TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 260/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-12-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 299/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Trọng V, sinh năm 1989, nơi cư trú hiện nay: 203 Uddopekka, 1-21-22 Misatodai, Narita, Chiba, Japan.

- *Bị đơn:* Chị Chu Thị T, sinh năm 1989, địa chỉ: 4/315 đường Đ, phường C, quận N, Hải Phòng.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai của nguyên đơn – Anh Vũ Trọng V (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản), Bản tự khai của bị đơn- Chị Chu Thị T thống nhất trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Vũ Trọng V kết hôn với Chị Chu Thị T trên cơ sở tự nguyện của hai bên, tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương và có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 23 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống bình thường. Tuy nhiên, Anh Vũ Trọng V do điều kiện công việc nên sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, ít khi về nước. Tới năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng có sự khác biệt lớn về lối sống, tính tình không phù hợp, cách biệt về khoảng cách địa lý dẫn tới bất đồng quan điểm và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, ông bà giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn. Nguyên đơn Anh Vũ Trọng V có nơi cư trú trước khi xuất cảnh ở Hải Dương và hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Nhật Bản), bị đơn Chị Chu Thị T hiện nay đang sinh sống ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 23 tháng 12 năm 2017, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống bình thường. Tuy nhiên, Anh Vũ Trọng V do điều kiện công việc nên sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, ít khi

về nước. Tới năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng có sự khác biệt lớn về lối sống, tính tình không phù hợp, cách biệt về khoảng cách địa lý dẫn tới bất đồng quan điểm và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho Anh Vũ Trọng V được ly hôn với Chị Chu Thị T.

[4] Về con chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Trọng V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Trọng V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Vũ Trọng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trọng V được ly hôn với Chị Chu Thị T.

2. Về con chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Vũ Trọng V và Chị Chu Thị T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Trọng V phải chịu 300.000đ *(Ba*

trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000948 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Trọng V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Trọng V (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Chu Thị T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích